

MẪU CBTT-02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010 TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty niêm yết : CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5
Mã chứng khoán : VC5
Năm báo cáo : 2011

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty CP xây dựng số 5, tên giao dịch là: **The Vietnam Construction Joint Stock Company No5 (VINACONEX 5 - JSC)**

- Công ty được thành lập theo Quyết định số 1500-BXD ngày 29/9/1973 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng trên cơ sở sát nhập Công ty kiến trúc Ninh Bình với Công ty kiến trúc Nam Hà thành Công ty xây dựng số 5 trực thuộc Bộ Xây dựng. Được thành lập lại theo quyết định số 047A/BXD-TCLĐ ngày 12/2/1993 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng.

- Quá trình hoạt động từ năm 1973 đến năm 1995 theo quyết định số 992/BXD-TCLĐ ngày 20/11/1995 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc thành lập Tổng Công ty XNK XD Việt Nam (VINACONEX) Công ty được chuyển về trực thuộc Tổng Công ty XNK XD Việt Nam - Bộ Xây dựng.

- Đến năm 2004, Sau 31 năm hình thành và phát triển của Công ty, nhà nước có chủ trương đổi mới cơ chế quản lý, sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước Công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần. Tại quyết định số 1552/QĐ-BXD, ngày 4 tháng 10 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ xây dựng Công ty được đổi tên thành Công ty CP xây dựng số 5 trực thuộc Tổng Công ty XNK&XD Việt Nam-Vinaconex nay là Tổng Công ty CP XNK&XD Việt Nam.

- Từ khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch và chiến lược sản xuất kinh doanh, hàng năm Công ty đều đạt và vượt kế hoạch từ 10 - 15%, riêng năm 2011 Công ty vượt kế hoạch sản lượng 30,77% so với kế hoạch, các chỉ tiêu kế hoạch đề ra như giá trị sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách năm sau cao hơn năm trước. Từ đó đã cải thiện được đời sống của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp.

- Để quảng bá hình ảnh và thương hiệu của Công ty đồng thời thực hiện minh bạch về tài chính trong Doanh nghiệp ngày 08/01/2008 Công ty được UBCK Nhà nước và Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho niêm yết Chứng khoán của Công ty trên thị trường chứng khoán theo quyết định số 07/QĐ-TTGD CKHN và chính thức chào sản HASTC (nay đổi tên là HNX) ngày 16/1/2008. Số CP niêm yết là: 5.000.000CP.

2. Quá trình phát triển của Công ty:



Từ đầu những năm 90 nhà nước xóa bỏ cơ chế bao cấp chuyển sang nền kinh tế thị trường, lúc đó Công ty có 2.500 người, công ăn việc làm không đủ để bố trí cho người lao động do đó số lao động dôi dư hàng nghìn người đời sống CBCN gặp nhiều khó khăn, doanh thu sản lượng hàng năm chỉ đạt vài chục tỷ đồng, lợi nhuận không đáng kể. Trước tình hình đó Công ty đã mở rộng kinh doanh đa ngành nghề để đảm bảo đủ việc làm cho người lao động. Đến nay Công ty đã có các ngành nghề kinh doanh chính như sau:

- Ngành nghề kinh doanh chính:

+ Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và thủy lợi: Xây dựng các công trình cảng thủy và cảng hàng không: Xây lắp đường dây và trạm biến áp: Xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng khu công nghiệp và dân cư: Xây dựng cầu, đường: Gia công, lắp đặt cơ khí cho xây dựng: Trang trí nội, ngoại thất cho công trình:

+ Đầu tư và kinh doanh bất động sản, Đầu tư khai thác và kinh doanh nước sạch:

+ Khai thác, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng:

+ Kinh doanh vận tải đường bộ và thiết bị xây dựng:

+ Kinh doanh dịch vụ lao động và thương mại:

+ Sửa chữa, bảo trì: Thiết bị cơ, điện, nước và khí các công trình công nghiệp và dân dụng:

+ Sản xuất, kinh doanh sản phẩm gỗ công nghiệp cho xây dựng và gia dụng: Chế biến gỗ và lâm sản cho xây dựng:

+ Kinh doanh xuất nhập khẩu thiết bị và sản phẩm xây dựng.

- Tình hình hoạt động:

Công ty có đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật lành nghề, chuyên nghiệp, thiết bị thi công hiện đại và đồng bộ đã thi công nhiều công trình trọng điểm quốc gia. Công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi trong nước như: Công trình Trung tâm hội nghị Quốc gia, sân vận động Quốc Gia Mỹ đình phục vụ cho Sea game 22 tại Việt Nam, Công trình Cầu thanh tri, nhà 24 tầng, 34 tầng khu đô thị mới Trung hòa - Nhân Chính - Hà nội, dự án mở rộng đường Láng Hòa Lạc, dự án chung cư Bắc An Khánh, Nhà máy nước Sông Đà, Nhà máy xi măng Cẩm Phả, xi măng Bút Sơn, xi măng Bim Sơn, xi măng Nghi Sơn, xi măng Mai Sơn, xi măng Hoàng Mai, đập tràn dự án hồ chứa nước Cửa Đạt, Nhà máy thủy điện Cửa Đạt Thanh hóa, Thủy điện Tà Thàng, Thủy điện Bản Chát.... Không những xây dựng công trình trọng điểm quốc gia trong nước mà còn xây dựng 1 số công trình cho nước bạn Lào như: Trường Đại học Quốc gia Lào, Bệnh viện Viên chăn, nhà Quốc hội Lào, Chợ sáng tại Viên chăn. Đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình đáp ứng yêu cầu của chủ đầu tư. Ngoài ra Công ty còn mở rộng việc SXKD để cung cấp sản phẩm cho thị trường như sản xuất bê tông thương phẩm, Đảm bảo việc làm và thu nhập cho 810 CBCNV trong danh sách và 1.600 lao động thời vụ thuê ngoài xã hội, hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, Công ty được cục thuế Tỉnh Thanh Hoá cấp bằng khen về thành tích chấp hành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước năm 2006 và 2007, 2008, 2009, 2010 được Tổng cục thuế tặng bằng khen về việc hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp

ngân sách Nhà nước. Năm 2008 được Chính phủ tặng Bằng khen về thành tích chấp hành tốt chính sách thuế 5 năm liên tục từ năm 2005 đến 2009. Mức tăng giá trị sản lượng hàng năm từ 10-15%. Lợi nhuận đạt 3.5 đến 4%/doanh thu. trả cô tức năm 2008 năm 2009 năm 2010 và năm 2011 là 14%/năm.

Thu nhập bình quân đầu người 4.300.000đ/tháng.

3. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Công ty đã đặt ra mục tiêu phân đầu

+ Kinh doanh đúng pháp luật, có hiệu quả, có uy tín, đảm bảo chất lượng sản phẩm, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông đã đầu tư vào Công ty, hoàn thành các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua:

+ Tối đa hóa lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

+ Trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong Tổng công ty CP Vinaconex và ngành xây dựng trong lĩnh vực kinh doanh xây lắp dân dụng và công nghiệp, xây dựng thương hiệu trở thành thương hiệu mạnh trong ngành xây dựng.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Công ty sẽ từng bước phát triển Công ty theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con:

+ Ngày 01/11/ 2008 Công ty đã mua 51% vốn điều lệ và nhận bàn giao Công ty CP xây lắp và trang trí nội thất Việt Nam (Vinadecor) để Công ty CP xây dựng số 5 trở thành Công ty mẹ của Công ty cổ phần xây lắp và trang trí nội thất Việt Nam (Vinadecor). Những năm tiếp theo Công ty sẽ xem xét một số đơn vị trực thuộc chuyên ngành có đủ năng lực có thể tách ra độc lập trở thành Công ty con, và mở rộng liên doanh liên kết với các đối tác chiến lược, tiến tới sẽ mở rộng sản xuất kinh doanh về lĩnh vực bất động sản

+ Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chế độ trách nhiệm, ban hành cơ chế điều hành, cơ chế phân phối lợi ích và hoạt động của Công ty để nâng cao trách nhiệm, khuyến khích người lao động và cổ đông đóng góp xây dựng công ty ngày càng phát triển:

+ Liên doanh, liên kết với một số tổ chức, doanh nghiệp có kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản để thành lập Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh bất động sản:

+ Thường xuyên quan tâm đào tạo nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn và tay nghề cho đội ngũ cán bộ công nhân viên, cùng với việc đầu tư thiết bị công nghệ tiên tiến phục vụ sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả sản xuất, đáp ứng được tốc độ phát triển của đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế.

+ Chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Công ty theo hướng đa năng, đa dạng hóa sản phẩm nhằm giải quyết đủ việc làm cho người lao động và đạt hiệu quả kinh tế cao.

12
10
P
C
V

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm....)

Các chỉ tiêu tăng trưởng so với các năm trước:

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Tỷ lệ % tăng so với năm 2010	Giá trị tăng thêm
1	Doanh thu	501.787	549.137	550.841	841.666	53%	290.825
2	Lợi nhuận	17.473	19.346	15.659	16.172	3.0%	513
3	Nộp Ngân sách	19.172	33.160	20.407	20.740	1.63%	333
4	Tỷ lệ trả cổ tức	14%	14%	14%	14%	0%	0

2. Tình hình thực hiện kế hoạch, các chỉ tiêu tăng so với kế hoạch năm:

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % tăng so với kế hoạch
1	Tổng giá trị sản lượng thực hiện	650.000	850.000	30.77%
2	Tổng doanh thu đạt	528.000	841.666	59.4%
3	Tổng lợi nhuận đạt	16.000	16.171	1.07%
4	Tổng số nộp Ngân sách	25.000	20.740	-17.04%

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)

Năm 2011 Công ty đã mở rộng đầu tư sản phẩm cấp pha nhôm định hình Hàn Quốc giá trị đầu tư 15.9 tỷ đồng và đã đưa vào hoạt động.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Ngoài việc sản xuất kinh doanh chính như hiện nay, trong những năm tới công ty đang xây dựng kế hoạch mở rộng đầu tư về lĩnh vực kinh doanh bất động sản trên địa bàn Hà Nội, mở rộng liên doanh, liên kết với một số đối tác để mở rộng kinh doanh đa dạng hóa sản phẩm, phát triển kinh doanh đồ mộc trang trí nội thất, củng cố và phát triển lĩnh vực thi công theo công nghệ cấp pha trượt và phát triển bộ cấp pha nhôm định hình, tìm kiếm khách hàng để tăng sản lượng dịch vụ cung cấp bê tông thương phẩm cho thị trường, và tự cung cấp cho sản phẩm xây lắp của Công ty, giảm bớt khối lượng bê tông phải đi mua ngoài phục vụ xây lắp.

Công ty sẽ tập trung chỉ đạo nâng cao tay nghề và chất lượng sản phẩm trong lĩnh vực thi công theo công nghệ cấp pha trượt để nhận thầu thi công nhà cao tầng, các xi lô xi măng, ống khói tại các nhà máy xi măng trong cả nước.

II. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010

Đơn vị tính: VND

Số TT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	17	841.665.860.041	550.840.995.179
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		841.665.860.041	550.840.995.179
4	Giá vốn hàng bán	11	18	772.007.630.184	509.030.995.179
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		69.658.229.857	41.810.852.362
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	1.197.645.568	767.964.338
7	Chi phí tài chính	22	20	38.056.239.891	17.501.461.388
8	Chi phí bán hàng	24			
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		20.503.433.961	10.949.703.248
10	Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		12.296.201.573	14.127.652.064
11	Thu nhập khác	31		3.959.382.663	1.538.037.491
12	Chi phí khác	32		83.728.906	5.966.665
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		3.875.653.757	1.532.070.826
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		16.171.855.330	15.659.722.890
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	21	3.918.625.834	3.857.555.722
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		12.253.229.496	11.802.167.168
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	22	2.451	2.360

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	92.77	93.73
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	7.23	6.27
Cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	86.40	84.58
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	13.60	15.42
Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	1.16	1.18
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1.11	1.15
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0.06	0.05
Tỷ suất sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	1.92	2.84
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	1.46	2.14
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	12.72	12.76

- Phân tích những biến động - những thay đổi lớn so với dự kiến

* Năm 2011 doanh thu tăng 59.4% so với năm 2010 do các công trình thi công năm 2010 năm 2011 mới thu được, một số công trình năm 2011 Công ty kết thúc tiến độ bàn giao vào năm 2011 và do nguyên nhân biến động giá cả thị trường nên doanh thu tăng đột biến.

* Lợi nhuận tăng 1.07% so với năm 2010

Giá trị sổ sách của công ty tại thời điểm 31/12/2011:

A. Tài sản ngắn hạn	656.912.443.125^d
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	36.570.355.005 ^d
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	213.035.913.455 ^d
3. Hàng tồn kho	399.165.003.617 ^d
4. Tài sản ngắn hạn khác	8.141.171.048 ^d
B. Tài sản dài hạn	51.181.218.874^d
1. Tài sản cố định hữu hình	40.597.651.757 ^d
- Nguyên giá	94.387.746.192 ^d
- Giá trị hao mòn lũy kế	(53.790.094.435) ^d
2. Tài sản cố định vô hình	0
3. Chi phí XDCB dở dang	2.058.048.455 ^d
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3.591.340.115 ^d
5. Tài sản dài hạn khác	4.934.178.547 ^d
Tổng cộng tài sản	<u>708.093.661.999^d</u>
A. Nợ phải trả	611.758.625.509^d
1. Nợ ngắn hạn	593.177.754.783 ^d
2. Nợ dài hạn	18.580.870.726 ^d
B. Vốn chủ sở hữu	96.335.036.490^d
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000 ^d
2. Thặng dư vốn cổ phần	9.828.000.000 ^d
3. Vốn khác của chủ sở hữu	5.397.093.115 ^d
4. Quỹ đầu tư phát triển	16.051.931.993 ^d
5. Quỹ dự phòng tài chính	2.804.781.886 ^d
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	12.253.229.496 ^d
Tổng cộng nguồn vốn	<u>708.093.661.999^d</u>

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp

Năm 2011 Công ty có vốn điều lệ là 50.000.000.000 đồng, trong đó vốn của Tổng công ty CP Vinaconex chiếm 51% vốn điều lệ 25.500.000.000 đồng, vốn của các cổ đông khác 49% vốn điều lệ: 24.500.000.000, đến nay số cổ đông trong nước

là: 98,94%, vốn của cổ đông là người nước ngoài là: 1,06% giao dịch trên sàn Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Toàn bộ số cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu phổ thông. Công ty không có cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ và không có trái phiếu.

Năm 2011 Công ty trả cổ tức = 14%/năm (1.400đ/cổ phần)

2. Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình hoạt động của Công ty năm 2011 so với kế hoạch của công ty và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các năm trước:

Số TT	Chỉ tiêu	2008	2009	2010	2011	
					Kế hoạch	Thực hiện
1	Doanh thu	501.787	549.137	550.841	528.000	841.666
2	Lợi nhuận	17.473	19.346	15.659	16.000	16.171
3	Nộp Ngân sách	19.172	33.160	20.407	25.000	20.740
4	Đầu tư phát triển	362	5.056	20.529	48.573	27.880
5	Trả cổ tức	14%	14%	14%	14%	14%

Qua bảng tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch năm 2011 và kết quả thực hiện các năm trước, công ty đã có những bước tiến vượt bậc trên một số chỉ tiêu. Những kết quả đạt được năm sau tăng hơn năm trước, đây cũng là sự cố gắng rất nỗ lực của Ban điều hành công ty, tích cực tìm kiếm việc làm, mở rộng kinh doanh các sản phẩm mới, tăng cường công tác quản lý trên mọi lĩnh vực sản xuất kinh doanh, không ngừng tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp. Việc trả cổ tức cũng được giữ vững ở mức 14%/năm.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

↑ Về cơ cấu tổ chức:

- ✓ Hoàn thiện bộ máy phòng ban công ty gồm 5 phòng chức năng, bao gồm: Tổ chức - lao động; kinh tế - kế hoạch & đầu tư; đấu thầu và quản lý dự án; Kế toán - tài chính; quản lý vật tư -thiết bị và 03 ban: Ban An toàn & Bảo hộ lao động, Ban Thi đua khen thưởng, Ban Thanh tra công ty, Ban điều hành công trường Nhà máy thủy điện Tà Thàng tỉnh Lào Cai, công trường Bắc An Khánh, công trường Nhà máy thủy điện Bản Chát tỉnh Lai Châu và các công trường khoán đội.v.v...

- ✓ Xây dựng và hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Đội. Xưởng trực thuộc công ty: bao gồm: 16 đội xây dựng, 2 đội chuyên (Sắt, Mộc), 1 xưởng gia công lắp đặt cơ khí.

+ Về chính sách quản lý:

- ✓ Đã ban hành phân cấp trong công tác quản lý: Phân cấp về chức năng, trách nhiệm và quyền hạn của Ban giám đốc công ty, các phó Giám đốc Công ty các phòng ban và đơn vị trực thuộc công ty; các ban Chỉ huy công trường và ban Điều hành dự án.
- ✓ Năm 2011 Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất và ban hành các chính sách và quy chế quản lý: gồm Quản lý tài chính: Quản lý kỹ thuật - chất lượng: Quản lý an toàn & bảo hộ lao động: Quản lý kế hoạch: Quản lý về đơn giá - dự toán: Quản lý về tổ chức - lao động: Quản lý vật tư - thiết bị: Quản lý về giá thành sản phẩm: Quản lý các công trình giao khoán: Quản lý các công trình không giao khoán: Quản lý về tiền lương và chế độ chính sách đối với người lao động.
- ✓ Đã ban hành quy chế quản trị Công ty theo quy định của UBCK Nhà nước.
- ✓ Về điều lệ hoạt động của Công ty xây dựng theo điều lệ mẫu của UBCK nhà nước ban hành và đã được sửa đổi sau Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Tất cả các văn bản đều được lập trên cơ sở pháp luật hiện hành: theo quy định của Tổng công ty và đặc điểm tình hình của đơn vị trước khi ban hành đều được thảo luận rộng rãi trong Công ty. Vì vậy, trong quá trình áp dụng đã tạo điều kiện cho hoạt động của Công ty vận hành sản xuất được thuận lợi; tăng cường chế độ trách nhiệm trong quản lý, thúc đẩy sản xuất phát triển thực sự mang lại hiệu quả kinh tế trong sản xuất kinh doanh.

- Các biện pháp kiểm soát.

- ✓ Kiểm soát về kế hoạch: hàng tuần, hàng tháng trên cơ sở kế hoạch đã đề ra của Công ty và kế hoạch chi tiết giao cho các đầu mối, các đơn vị trong Công ty, các phòng ban đều thường xuyên kiểm tra, đôn đốc (theo chức năng và nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp) có báo cáo thường xuyên cho Ban điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch, các khoản chi phí trong giá thành sản phẩm đều được kiểm soát trên cơ sở kế hoạch đã đề ra. Hàng tuần, tháng, quý Công ty đều tổ chức họp kiểm điểm kế hoạch sản xuất kinh doanh để có những biện pháp kịp thời điều chỉnh, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, và quản lý các chi phí liên quan đến giá thành sản phẩm.
- ✓ Kiểm soát chất lượng sản phẩm: Công ty có bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm trực thuộc Phòng Quản lý dự án, bộ phận này thường xuyên giám sát quá trình sản xuất thi công và kiểm tra, nghiệm thu chất lượng của tất cả các sản

phẩm trong Công ty cũng như chất lượng sản phẩm hàng hóa được mùa về đều đảm bảo chất lượng, đáp ứng cho sản xuất.

- ✓ Kiểm soát về an toàn lao động - vệ sinh công nghiệp & bảo hộ lao động: đây là công việc thường xuyên của công ty: Ban An toàn & Bảo hộ lao động do 1 phó tổng giám đốc điều hành làm trưởng ban và 1 cán bộ an toàn viên chuyên trách để giám sát công tác an toàn lao động trên tất cả các công trường. Ở tất cả các đơn vị trực thuộc (Ban điều hành dự án, công trường, đội, xưởng) đều thành lập Ban An toàn lao động & Bảo hộ lao động: các dự án, các công trình thi công, các dây chuyền sản xuất cũng đều thành lập Ban An toàn & Vệ sinh công nghiệp, các đội sản xuất đều có đội ngũ An toàn viên để kiểm soát công tác An toàn & Bảo hộ lao động.
- ✓ Kiểm soát về chi phí, giá thành sản phẩm: dựa trên các hồ sơ kỹ thuật và dự toán kinh tế của sản phẩm, căn cứ theo giá cả hợp đồng và giá cả thị trường vận dụng các định mức kinh tế, định mức kỹ thuật của quá trình tạo ra sản phẩm để kiểm soát giá thành sản phẩm. Hàng tháng hoặc qua các công đoạn làm ra sản phẩm, Phòng Kinh tế - Kế hoạch có báo cáo giám đốc điều hành về số lượng sản phẩm đã làm ra, các sản phẩm dở dang... và tính bằng tiền theo giá bán ra. Phòng kế toán - tài chính báo cáo Tổng giám đốc điều hành về chi phí sản xuất của sản phẩm đã chi ra, qua đó Tổng giám đốc điều hành luôn quản lý được giá thành sản phẩm.
- ✓ Kiểm soát về tài chính: đây là công tác thường xuyên, liên tục. Hàng tháng phòng TC-KT và các phòng ban liên quan đều kiểm tra đối chiếu các khoản chi phí và công nợ liên quan đến giá thành sản phẩm nhằm quản lý chặt chẽ giá thành không bị thất thoát làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.
- ✓ Kiểm soát về thực hiện chế độ chính sách với người lao động: bao gồm các chế độ về hợp đồng lao động, chế độ tiền lương, tiền thưởng, bảo hộ lao động, BHXH.... tất cả các chế độ chính sách liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của CNV đều được kiểm tra, kiểm soát thường xuyên theo đúng luật pháp hiện hành và quy chế của công ty. Việc kiểm soát này do Phòng tổ chức hành chính chủ trì và đối chiếu với phòng ban liên quan khi cần thiết.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Trong tương lai Công ty sẽ mở rộng lĩnh vực kinh doanh đa ngành, đa nghề, nhằm các lĩnh vực hỗ trợ cho nhau, tập trung chỉ đạo lĩnh vực kinh doanh bất động sản, sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất đồ gỗ xuất khẩu, nâng cấp và thành lập một số Công ty con, mở rộng lĩnh vực liên doanh, liên-kết với các đối tác chiến lược, các bạn hàng lớn có năng lực để không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

IV. Báo cáo tài chính

Trong những năm qua báo cáo tài chính của Công ty CP xây dựng số 5 đều được các cơ quan quản lý Nhà nước như Cục thuế tỉnh Thanh Hóa, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Nhà nước, Kiểm toán độc lập, đã tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Đối với đơn vị kiểm toán độc lập là đơn vị nằm trong danh sách các đơn vị được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị niêm yết là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty CP xây dựng số 5 là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. (Công ty được UBCKNN chấp thuận cho phép kiểm toán báo cáo tài chính của các công ty đã niêm yết chứng khoán)

- Ý kiến của kiểm toán độc lập như sau:

Kiểm toán độc lập đưa ra ý kiến và nhận xét báo cáo tài chính của Công ty CP Xây dựng số 5 đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12, kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong kỳ phù hợp với số liệu tài chính trên sổ sách kế toán của Công ty, phù hợp với chuẩn mực kế toán và kiểm toán Việt Nam và chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ/BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến công tác quản lý tài chính trong Doanh nghiệp.

VI. Các Công ty có liên quan

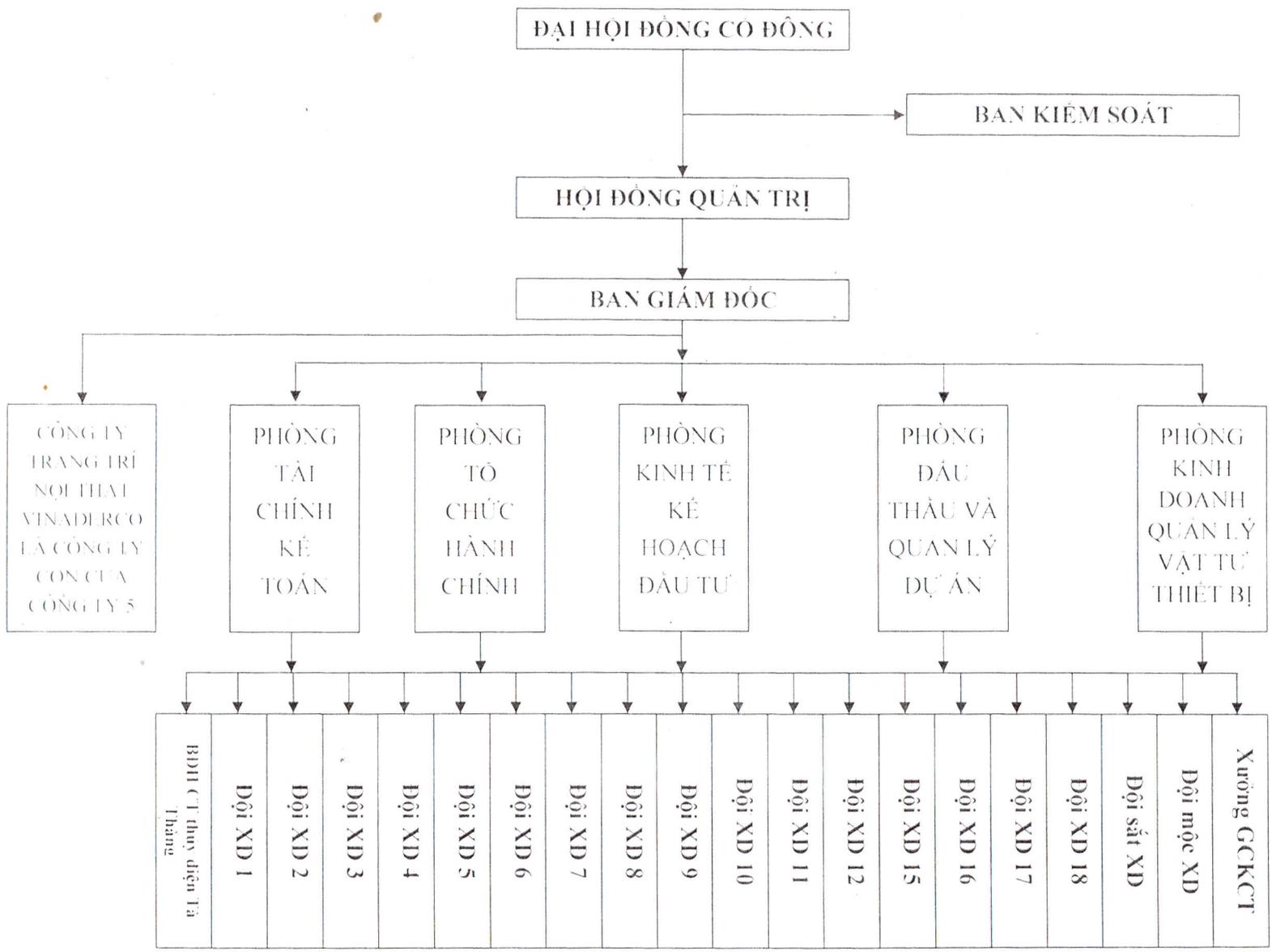
- Năm 2008 vốn điều lệ của công ty là 50.000.000.000 đồng trong đó vốn góp của Tổng Công ty CP XNK và XD Việt Nam nắm giữ 51% vốn điều lệ bằng 2.550.000 cổ phần.

- Một số Công ty chứng khoán và các tổ chức khác nắm giữ 1.06% bằng 53.000 cổ phần.

- Tháng 11 năm 2008 Công ty đã tiếp nhận Công ty CP Trang trí nội thất Việt Nam - (VINADECOR) trực thuộc Tổng Công ty VINACONEX về Công ty CP Xây dựng số 5 thành Công ty con của Công ty CP Xây dựng số 5. Công ty đã góp vốn 51% vốn điều lệ của Công ty này. Công ty này làm nhiệm vụ chuyên sản xuất đồ gỗ phục vụ trong nước và các sản phẩm đồ mộc phục vụ các công trình xây dựng. Định hướng sẽ đầu tư xưởng gỗ dán ép để phục vụ thi công các dự án của Công ty trong năm 2012 và các năm tiếp theo, đồng thời Công ty này có chức năng sản xuất xây lắp các công trình dân dụng trong nước, xây dựng và lắp đặt hệ thống điện nước tại các nhà cao tầng, củng cố và nâng cấp thương hiệu của đơn vị để phát triển sản xuất kinh doanh.

VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty



18/05/2011

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Thường trú	Ghi chú
1	Trần Duy Báu	1956	KSXD	C23 ngõ 109, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt - Thanh Xuân - Hà Nội	Chủ tịch HĐQT
2	Ngô Hải An	1974	KSXD	Số 39, ngách 1194/63 đường Láng, Láng Thượng - Đống Đa - Hà Nội	Tổng giám đốc
3	Mai Văn Đình	1954	KSXD	Số 3 ngách 115 phố Nhân Hòa, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Phó Tổng giám đốc
4	Trần Đức Cung	1955	KSXD	A24-78 Trung Tiên - Đống Đa - Hà Nội	Phó Tổng giám đốc
5	Tổng Văn Minh	1963	KSXD	Căn hộ 903B Chung cư Licogi13 đường Khuất Duy Tiến, TX. HN	Phó Tổng giám đốc

- Trong năm 2011 Công ty đã bổ nhiệm 01 Tổng giám đốc và 01 phó tổng giám đốc điều hành.

- Quyền lợi của Ban tổng giám đốc: gồm tiền lương chính lương năng suất, và thù lao của Hội đồng quản trị (nếu là thành viên tham gia điều hành Công ty).

- Số lượng cán bộ công nhân viên: 810 người

+ Cán bộ gián tiếp 229 người, công nhân kỹ thuật: 602 người

+ Chính sách đối với người lao động: người lao động được hưởng đầy đủ tiền lương, chế độ BHXH, BHYT, bảo hộ lao động, trợ cấp khó khăn, thăm quan du lịch, nghỉ lễ tết, nghỉ phép hàng năm và các quyền lợi khác theo hợp đồng lao động đã ký kết với Công ty

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên Chủ tịch, Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng. Trong năm 2011 Công ty bổ nhiệm (01 Tổng giám đốc, 01 Phó tổng giám đốc, 01 Trưởng phòng Tài chính-kế toán)

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

* Danh sách Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Thường trú	Số cổ phần sở hữu/dại diện	Ghi chú
1	Trần Duy Báu	1956	Chủ tịch	C23 ngõ 109, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt - Thanh Xuân - Hà Nội	1.000.000	Đại diện phần vốn của Tổng công ty CP Vinaconex
	Trần Duy Báu	1956	Chủ tịch	C23 ngõ 109, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt - Thanh Xuân - Hà Nội	43.750	Cổ phần cá nhân
2	Đỗ Công Hiên	1971	Ủy viên	Số 22 - Ngõ 151B - Thái Hà - Đống Đa - Hà Nội	600.000	Đại diện phần vốn của Tổng công ty CP Vinaconex
3	Nguyễn Ngọc Điệp	1959	Ủy viên	Số 52/108 Ngọc Hà, Quận Ba Đình, HN	800.000	Đại diện phần vốn của Tổng công ty CP Vinaconex
4	Mai Văn Đình	1954	Ủy viên	Số 3 ngách 115 phố Nhân Hòa, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	41.618	Cổ phần cá nhân
5	Ngô Hải An	1974	Ủy viên	Số 39 ngách 1194/63 Đường Láng, Ba Đình, HN	6.159	Cổ phần cá nhân

- Tỷ lệ sở hữu CP của cá nhân HDQT - 91.527 cổ phần - 1.830% vốn điều lệ.

* Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Thường trú	Số cổ phần sở hữu/dại diện	Ghi chú
1	Vũ Văn Mạnh	1972	Trưởng ban KS	P2 nhà 66 Bách Khoa - Hà Nội	150.000	Đại diện phần vốn của Tổng công ty CP Vinaconex
	Vũ Văn Mạnh	1972	Trưởng ban KS	P2 nhà 66 Bách Khoa - Hà Nội	300	Của cá nhân
2	Nguyễn Mạnh Cường	1963	Ủy viên	P.818 nhà CT3AX2 Bắc Linh Đàm, Hoàng Mai - HN	1.000	Của cá nhân

3	Phạm Tiến Sỹ	1981	Ủy viên	Khu 5 Thị trấn Yên Định - Hải Hậu - Nam Định	0	
---	--------------	------	---------	--	---	--

* Thành viên độc lập không điều hành:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Thường trú	Số cổ phần sở hữu/đại diện	Ghi chú
1	Đỗ Công Hiến	1971	Ủy viên	Số 22 – Ngõ 151B. Thái Hà. Đống Đa. Hà Nội	600.000	Đại diện phần vốn của Tổng công ty CP Vinaconex
2	Nguyễn Ngọc Diệp	1959	Ủy viên HĐQT	Số 52/108 Ngọc Hà. Ba Đình. HN	800.000	Đại diện phần vốn của Tổng công ty CP Vinaconex
3	Vũ Văn Mạnh	1972	Trưởng BKS	P2 nhà 66 Bách Khoa - Hà Nội	150.000	Đại diện phần vốn của Tổng công ty CP Vinaconex
	Vũ Văn Mạnh	1972	Trưởng BKS	P2 nhà 66 Bách Khoa - Hà Nội	300	Của cá nhân

- Năm 2011 công ty chưa trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

- Hiện nay các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành công ty chưa giao dịch cổ phiếu.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Gồm: + 1.170 cá nhân bằng 2.396.207 cổ phần chiếm 47.92%

+ 20 tổ chức bằng 2.556.793 cổ phần chiếm 51.14%

- Thành viên góp vốn là cổ đông lớn: Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam: 2.550.000 cổ phần chiếm 51%.

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

Gồm 16 cổ đông cá nhân nước ngoài = 47.000 CP chiếm 0.94% vốn điều lệ.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH HĐQT

Trần Duy Báu

